

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 325/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 36/2019/TLST- KDTM ngày 20 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn: NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM (Ngân hàng No&PTNT Việt Nam);**

Địa chỉ: Số 2, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đỗ Hữu Thả - Giám Đốc NHNo và PTNT Việt Nam Chi Nhánh Hòa Lạc Hà Nội I;

Theo Quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014.

2. Bị đơn: Công ty TNHH TM & DV N (Công ty N)

Địa chỉ: Số 203 Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công K, sinh năm 1980 – Giám đốc;

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Khuất Thị H , sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Thôn Yên Mỹ, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

- Ông Khuất Văn K1, sinh năm 1953;

- Bà Vũ Thị C , sinh năm 1954;

- Bà Khuất Thị H1, sinh năm 1982;

- Bà Khuất Thị H2, sinh năm 1984;

- Bà Khuất Thị H3, sinh năm 1987;

- Anh Khuất Thành K2, sinh năm 1990;

- Cháu Chu Minh T , sinh năm 2015;

- Cháu Chu Minh Tr , sinh năm 2017;

Người đại diện theo pháp luật của cháu Chu Minh T và Chu Minh Tr : Bà Khuất Thị H1 (là mẹ đẻ của cháu T và cháu Tr).

Nơi cư trú: Thôn Tây Trong, xã Đ, huyện T, Thành phố H.

Ông Khuất Văn K1 là người đại diện theo ủy quyền của bà H1, bà H2, bà H3, anh K2 theo giấy ủy quyền ngày 22/8/2019.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH TM & DV N xác nhận còn nợ Ngân hàng Agribank theo Hợp đồng tín dụng số 2215LAV201200110/HĐTD ngày 02/03/2012 và 2215LAV201602332/HĐTD ngày 07/09/2016 tính đến hết ngày 22/8/2019 là:

Nợ gốc:	5.400.000.000đ
Nợ lãi trong hạn:	3.288.919.630đ
Nợ lãi quá hạn:	286.607.081đ
Tổng:	8.975.526.711đ

Bằng chữ: Tám tỷ chín trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm mười một đồng.

Ngân hàng Agribank ghi nhận đề nghị của Công ty N và đồng ý xem xét miễn giảm lãi theo chính sách của Ngân hàng. Nếu công ty N thanh toán cho Ngân hàng đầy đủ 5.400.000.000đồng tiền gốc và 400.000.000đồng tiền lãi trước ngày 04/11/2019 thì Ngân hàng sẽ xem xét miễn giảm lãi cho Công ty N theo chính sách của Ngân hàng.

Trong trường hợp Công ty N không thực hiện đúng thỏa thuận trả cho Ngân hàng 5.800.000.000đồng trước ngày 04/11/2019 thì Công ty N không được miễn giảm lãi và đồng thời Ngân hàng No&PTNT Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại khối tài sản mà bên thứ ba đã thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là:

Tài sản bảo đảm thứ nhất: Toàn bộ quyền sử dụng 67m² đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 696, tờ bản đồ số 00, địa chỉ thửa đất: Khu Vạo Chanh, Hàng mới, Xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 083569 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.02247/QSDĐ/2841/QĐ-UB do UBND huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội cấp ngày 24/8/2009 cấp cho ông Khuất Văn K1 và bà Vũ Thị C. Hợp đồng thế chấp số công chứng 921 quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ký tại Văn phòng công chứng số 8 thành phố Hà Nội ngày 18/5/2010.

Tài sản bảo đảm thứ hai: Toàn bộ quyền sử dụng 193m² đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 308, tờ bản đồ số 9, địa chỉ thửa đất: Thôn Phúc Tiến, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 801361 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.01397/QSDĐ/1078/QĐ-UB do UBND huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội cấp ngày 25/7/2007 cấp cho bà Nguyễn Kim H2 và ông Nguyễn Văn G. Ông Nguyễn Công K nhận chuyển nhượng QSDĐ theo hợp đồng số 192 ngày 27/11/2008. Hợp đồng thế chấp số công chứng 768 quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ký tại Văn phòng công chứng số 8 thành phố Hà Nội ngày 06/5/2010.

Tài sản bảo đảm thứ ba: Toàn bộ quyền sử dụng 2298m² đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 139, tờ bản đồ số 24-c, địa chỉ: Xóm Trại Mới, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 001346 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00106 do UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 18/12/2007 cho bà Phạm Trinh Thu H. Ông Nguyễn Công K nhận chuyển nhượng QSDĐ theo hợp đồng số 910 ngày 07/6/2011. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất xác nhận ngày 08/6/2011. Hợp đồng thế chấp số công chứng 1023 quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ký tại Văn phòng công chứng số 8 thành phố Hà Nội ngày 20/6/2011.

Trường hợp toàn bộ khối tài sản thế chấp sau khi xử lý phát mại mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng No&PTNT Việt Nam thì Công ty N tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng No&PTNT Việt Nam đến khi tất toán khoản vay.

Về lãi suất: Kể từ ngày 04/11/2019, Công ty N phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quá hạn quy định trong hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí: Công ty TNHH TM & DV N chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 58.487.763 đồng *Năm mươi tám triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi ba đồng*). Hoàn trả Ngân hàng No&PTNT Việt Nam số tiền 56.700.000 đồng (Năm mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2014/06681 ngày 20/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- THADS huyện Thạch Thất;
- TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy